

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Bà Hoàng Thị Khánh Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Thị Thúy T, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1997 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Qu, huyện Qu, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M, sinh năm 1973; và bà Văn Thị Thanh Th, sinh năm 1976, bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Phạm Thị Như H, sinh năm: 1997. Trú tại: Thôn Tân Lập, xã Iartô, thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5 năm 2018, bị cáo Phan Thị Thúy T đến thuê phòng trọ tại tổ 67, phường H, quận C sống cùng anh Đinh Hữu Đức Tuấn A (sinh năm 1997, trú thôn 3, Quế Th, Quế S, Quảng Nam). Trong thời gian này, T thấy chị Phạm Thị Như H - đang thuê phòng trọ bên cạnh phòng trọ bị cáo) có nhiều quần áo đẹp nên bị cáo để ý. Vào ngày 17/6/2018, bị cáo mượn xe mô tô của chị H đi mua xăng thì phát hiện chị H để chìa khóa phòng chung với chìa khóa xe nên bị cáo lấy chìa

khóa phòng của chị H cắt thêm một chiếc khác, chờ cơ hội để vào phòng chị H lấy trộm tài sản.

Vào lúc 06 giờ ngày 24/6/2018, bị cáo quan sát thấy dãy phòng trọ vắng người và phòng trọ chị H khóa cửa ngoài nên bị cáo lấy chìa khóa cắt trước đó, mở cửa phòng của chị H lấy trộm: 01 laptop hiệu Dell kèm dây sạc; 01 chuột máy tính; 01 ví cầm tay màu xanh; 01 ví cầm tay màu xám; 01 túi xách màu vàng; 01 túi xách màu vàng hiệu Gucci; 01 balô màu đen; 01 túi xách màu trắng; 01 túi xách màu đen; 02 thắt lưng; 02 áo khoác; 01 quần jean ngắn; 01 chân váy da; 01 đôi giày thể thao; 01 kính mát; 07 thỏi son; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên, 01 thẻ thành viên Coop mart; 02 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Phạm Thị Như H; 01 thẻ khách hàng Vingroup; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Đình Đình; 05 tờ tiền mệnh giá 02 USD; 05 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 02 tờ tiền mệnh giá 05 Cinq Dollars; 02 tờ tiền mệnh giá 1000 Won; 03 tờ tiền mệnh giá 20 Yuan; 04 tờ tiền mệnh giá 10 Yuan; 02 tờ tiền mệnh giá 5 Yuan; 02 tờ tiền mệnh giá 01 Yuan; 03 tờ tiền mệnh giá 1000 Baht; 01 tờ tiền mệnh giá 100 Riel; 01 tờ tiền mệnh giá 1000 Riel; 2.200 đồng.

Sau khi lấy các tài sản trên, bị cáo đem bán 01 đôi giày thể thao cho một thanh niên (không rõ lai lịch) và đem 07 thỏi son; 03 túi xách màu vàng, trắng, đen và 01 chân váy màu đen vứt tại thùng rác trên đường Bùi Tấn Diên, Đà Nẵng (bị cáo không nhớ rõ địa điểm cụ thể) nên không thu hồi được. Các tài sản còn lại, bị cáo đem gói vào một túi xách cất giấu trên trần la phòng phòng trọ thì bị Công an thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐGTS ngày 23/7/2018 của Hội đồng định giá quận Cẩm Lệ, các tài sản gồm 07 túi xách, 02 thắt lưng; 02 áo khoác, 01 quần Jean; 01 chân váy; 01 đôi giày; 01 kính mát; 01 laptop hiệu Dell; 01 chuột máy tính; 07 thỏi son trên trị giá 9.288.000đ. Các giá trị tiền ngoại tệ quy đổi ra tiền Việt Nam đồng là: 3.044.755đ.

Các tài sản trộm cắp của chị H, bị cáo đem về phòng trọ của bị cáo và anh Đinh Hữu Đức Tuấn A cất giấu. Tuy nhiên, anh Đinh Hữu Đức Tuấn A không biết sự việc trên nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đinh Hữu Đức Tuấn Anh là có cơ sở.

Đối với xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 92G1-240.26 thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

Đối với chiếc điện thoại hiệu OPPO thu giữ của bị cáo. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc chìa khóa thu giữ của bị cáo, đây là công cụ phạm tội do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví cầm tay màu xanh; 01 ví cầm tay màu xám; 01 túi xách màu vàng hiệu Gucci; 01 balô màu đen; 02 thắt lưng; 02 áo khoác; 01 quần jean ngắn; 01 kính mát; 01 laptop hiệu Dell; 01 chuột máy tính; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên, 01 thẻ thành viên COOP MART; 02 thẻ ngân hàng Agriban mang tên Phạm Thị Như H; 01 thẻ khách hàng Vingroup; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Đình Đình; 05 tờ tiền mệnh giá 02 USD; 05 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 02 tờ tiền mệnh giá 05 Cinq Dollars; 02 tờ tiền mệnh giá 1000 Won; 03 tờ tiền mệnh giá 20 Yuan; 04 tờ tiền mệnh giá 10 Yuan; 02 tờ tiền mệnh giá 5 Yuan; 02 tờ tiền mệnh giá 01 Yuan; 03 tờ tiền mệnh giá 1000 Baht; 01 tờ tiền mệnh giá 100 Riel; 01 tờ tiền mệnh giá 1000 Riel; 2.200 đồng, là tài sản hợp pháp của chị H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là có cơ sở.

Đối với 07 cây son; 03 túi xách màu vàng, trắng và đen; 01 chân váy màu đen; 01 đôi giày thể thao không thu hồi được, chị Hyêu cầu bồi thường số tiền 3.060.000đ, bị cáo đã bồi thường đủ cho chị H. Chị H đồng ý nhận tiền, không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSCL ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Phan Thị Thúy T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ.

Phản bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong.

Đối với chiếc điện thoại hiệu OPPO thu giữ của bị cáo. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc chìa khóa thu giữ của bị cáo, đây là công cụ phạm tội do đó nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Thúy T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Vào lúc 06 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2018, tại phòng trọ tại tổ 67, Hòa An, Cẩm Lệ, Đà Nẵng, bị cáo Phan Thị Thúy T dùng chìa khóa cất sẵn trước đó, lén lút mở cửa phòng của chị Phạm Thị Như H lấy trộm: 01 laptop và 01 chuột máy tính; 07 túi xách, ví cầm tay, ba lô; 02 thắt lưng; 02 áo khoác; 01 kính mát, 01 quần jean; 01 chân váy; 01 đôi giày, 07 thỏi son, nhiều tờ tiền ngoại tệ có mệnh giá khác nhau của nhiều quốc gia và các giấy tờ cá nhân khác. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **12.334.955đ (Mười hai triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng)**

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Thị Thúy T phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã lợi dụng lúc chị Phạm Thị Như H sơ hở trong việc quản lý tài sản của mình nên bị cáo đã dùng chìa khóa cất sẵn trước đó, lén lút mở cửa phòng của chị Phạm Thị Như H lấy tài sản của chị H gồm: 01 laptop và 01 chuột máy tính; 07 túi xách, ví cầm tay, ba lô; 02 thắt lưng; 02 áo khoác; 01 kính mát, 01 quần jean; 01 chân váy; 01 đôi giày, 07 thỏi son, nhiều tờ tiền ngoại tệ có mệnh giá khác nhau của nhiều quốc gia và các giấy tờ cá nhân khác. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.334.955đ.

Hành vi này thể hiện bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng giáo dục.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, h Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015: Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. HĐXX xét thấy: Trước đây bị cáo có nghề nghiệp là thợ làm tóc, từ khi bị cáo bị người bị hại phát hiện bị cáo trộm cắp tài sản thì bị cáo không đi làm, lý do không đi làm là do bị cáo lo sợ vì xấu hổ, không muốn ra ngoài xã hội, bị cáo chỉ ở nhà, vì vậy bị cáo không có thu nhập, mặt khác hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận, ba mẹ của bị cáo không sống chung với nhau, từ nhỏ đến giờ bị cáo chỉ biết mẹ và mẹ là người nuôi dưỡng chăm sóc bị cáo nên bị cáo không được đầy đủ về thể chất và tinh thần, thiếu tình cha, không được cha dạy dỗ nên phần nào thiếu hiểu biết về xã hội, về kiến thức pháp luật nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 92G1-240.26 thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Tuyên trả cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu OPPO là tài sản của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy chiếc chìa khóa đây là công cụ phạm tội

Đối với 01 ví cầm tay màu xanh; 01 ví cầm tay màu xám; 01 túi xách màu vàng hiệu Gucci; 01 balô màu đen; 02 thắt lưng; 02 áo khoác; 01 quần jean ngắn; 01 kính mát; 01 laptop hiệu Dell; 01 chuột máy tính; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên, 01 thẻ thành viên COOP MART; 02 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Phạm Thị Như H; 01 thẻ khách hàng VINGROUP; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Đình Đình; 05 tờ tiền mệnh giá 02 USD; 05 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 02 tờ tiền mệnh giá 05 Cinq DOLLARS; 02 tờ tiền mệnh giá 1000 WON; 03 tờ tiền mệnh giá 20 YUAN; 04 tờ tiền mệnh giá 10 YUAN; 02 tờ tiền mệnh giá 5 YUAN; 02 tờ tiền mệnh giá 01 YUAN; 03 tờ tiền mệnh giá 1000 BAHT; 01 tờ tiền mệnh giá 100 RIELS; 01 tờ tiền mệnh giá 1000 RIELS; 2.200 đồng, là tài sản hợp pháp của chị H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phạm Thị Như H yêu cầu bị cáo bồi thường cho số tiền 3.060.000 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) cho chị Phạm Thị Như H. Chị Phạm

Thị Như H đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phân dân sự đã giải quyết xong nên HĐXX không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thúy T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2/ Về căn cứ điều khoản và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s, b, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quế Châu trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên :

Tuyên trả cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu OPPO là tài sản của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy chiếc chìa khóa đây là công cụ phạm tội

(Tất cả những vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2018 giữa công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

